

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
MST: 2000503134**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .04./CBTT- Cty

Tam Giang Tây, ngày 28 tháng 3 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

1.1. Về sản lượng sản xuất năm 2024

Công ty thực hiện Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất, giai đoạn 2019 – 2025 và Quyết định số 10/QĐ-Cty ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng theo phương án quản lý rừng bền vững tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển. Công ty xây dựng phương án thiết kế khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng sản xuất là rừng trồng năm 2024 như sau:

Tổng diện tích khai thác chính rừng sản xuất năm 2024: 376,31 ha, so với kế hoạch 377,38 ha, đạt 99,71%; sản lượng lâm sản 48.390,8 m³, so với kế hoạch 46.928,22 m³, đạt 103,11%, trong đó:

+ Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do Công ty trực tiếp quản lý với tổng diện tích 75,0 ha, so với kế hoạch 75,0 ha, đạt 100%; sản lượng lâm sản 10.188,6 m³, so với kế hoạch 10.082,2 m³, đạt 101,05%.

+ Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do hộ dân trực tiếp quản lý với tổng diện tích 301,31 ha, so với kế hoạch 302,38 ha, đạt 99,64 %; Sản lượng lâm sản 38.202,2 m³ so với kế hoạch 36.845,82 m³, đạt 103,68 %.

1.2. Về các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu năm 2024: 57.165 triệu đồng, so với kế hoạch 46.500 triệu đồng, đạt 122,94%, so với thực hiện năm 2023: 84.824 triệu đồng, đạt 67,39%. Thực hiện trong năm 2024 tăng 22,93%, tương đương 10.665 triệu đồng so với kế hoạch, chủ yếu từ doanh thu khai thác lâm sản là chính.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024: 1.667 triệu đồng, so với kế hoạch 1.450 triệu đồng, đạt 114,97%, so với thực hiện năm 2023: 7.195 triệu đồng, đạt 23,16%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 1.350 triệu đồng, so với kế hoạch 1.333 triệu đồng, đạt 101,22%, so với thực hiện năm 2023: 6.936 triệu đồng, đạt 19,78%.

Việc đánh giá các chỉ tiêu tài chính về mức độ bảo toàn và phát triển của Công ty thực hiện theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 05 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và

quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ như sau:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024: 30.000 triệu đồng.
- Tổng tài sản: 32.620 triệu đồng, so với kế hoạch: 32.178 triệu đồng, đạt 101,37%.
- Vốn chủ sở hữu: 30.000 triệu đồng, so với kế hoạch: 30.000 triệu đồng, đạt 100,0%.
- Quỹ đầu tư phát triển: 0 triệu đồng, so với kế hoạch: 0 triệu đồng.
- Hiệu quả sử dụng vốn:
 - + Tỷ suất lợi nhuận /Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,04 lần;
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,04 lần.

Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: 32.081.052.791 triệu đồng so với vốn điều lệ 30.000 triệu đồng. Công ty thực hiện nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước 2.081.052.791 triệu đồng theo tinh thần Thực hiện Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách nhà nước, công ty đã nộp phần vượt này vào ngân sách nhà nước trong năm 2024, (Số liệu của Công ty chưa được kiểm toán). Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2024: 30 tỷ đồng.

1.3. Thuế và các khoản sinh phải nộp ngân sách nhà nước

Năm 2024 Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước: 2.209,07 triệu đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

+ Thuế GTGT	:	154,82 triệu đồng
+ Thuế TNDN	:	258,76 triệu đồng
+ Thuế TNCN	:	184,51 triệu đồng
+ Thuế môn bài	:	4,0 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	1.606,07 triệu đồng

Các khoản thuế phải nộp ngân sách năm 2024: 625,69 triệu đồng, trong đó: (Thuế GTGT: 122,41 triệu đồng, thuế TNDN: 316,93 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng, thuế TNCN: 182,34 triệu đồng, riêng thuế thu nhập cá nhân không tính vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Do đó, số thuế phải nộp năm 2024: 443,35 triệu đồng, so với kế hoạch 246,0 triệu đồng, đạt 180,23%. Số thuế còn phải nộp năm

2024: 112,82 triệu đồng, trong đó: Thuế GTGT: 7,11 triệu đồng; thuế TNDN: 116,93 triệu đồng; thuế tài nguyên: (6,57) triệu đồng; thuế khác: (2,1) triệu đồng, thuế TNCN: 10,31 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế còn lại nộp ngân sách (12,8) triệu đồng.

Các khoản thuế đã nộp ngân sách năm 2024: 2.209,07 triệu đồng, trong đó: thuế phải nộp năm 2023 chuyển sang 1.692,38 triệu đồng (Thuế GTGT: 39,51 triệu đồng, thuế TNDN: 58,76 triệu đồng, lợi nhuận còn lại nộp ngân sách: 1.594,10 triệu). Số thuế đã nộp năm 2024: 516,68 triệu đồng (Thuế GTGT: 115,30 triệu đồng, thuế TNDN: 200,0 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng, Lợi nhuận còn lại nộp ngân sách 12,86 triệu đồng, Thuế TNCN: 184,51 triệu đồng, không tính vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Số thuế đã nộp năm 2024: 332,16 triệu đồng (Thuế GTGT: 115,30 triệu đồng, thuế TNDN: 200,0 triệu đồng, thuế môn bài: 4,0 triệu đồng, Lợi nhuận còn lại nộp ngân sách 12,8 triệu đồng), so với kế hoạch 246 triệu đồng, đạt 135,02%. Nhìn chung, Công ty thực hiện tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước đều vượt mức kế hoạch được giao. Tỷ suất và các hệ số đều ở mức rất an toàn, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách đúng quy định và kịp thời.

Nhìn chung, Công ty thực hiện tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước đều vượt mức kế hoạch được giao. Nhìn chung các tỷ suất và các hệ số đều ở mức an toàn, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đều đạt, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách đúng quy định và kịp thời.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các Sở, Ban ngành chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban giám đốc thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, vận động người lao động, tiếp thu, quán triệt kịp thời đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của chuyên ngành, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty, vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế; phát huy được sức mạnh nội lực, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Từ đó tạo thành sức mạnh tập thể lãnh chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng; nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 cơ bản đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch được giao nhằm góp phần cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Khó khăn

Hiện nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh ngành lâm nghiệp, việc khai thác gỗ chủ yếu bán để làm củi, làm than, chưa có nhà máy chế biến sáng tạo ra đa dạng sản phẩm gắn với vùng nguyên liệu, nên giá cả thị trường cây gỗ chưa ổn định. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của cây rừng khá dài, từ 15 – 20 năm. Khi cây lớn khép tán, rụng lá làm ảnh hưởng đến việc nuôi thủy sản kết hợp dưới tán rừng.



BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của các tổ hợp công ty mẹ- công ty con (nếu có)(*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1	m ³	46.928,22	48.390,8	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	46,5	57,16	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,45	1,66	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,333	1,35	
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	246	443	
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		0	0	
8	Tổng số lao động	Người	56	54	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7,03	6,42	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,32	1,21	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	5,70	5,21	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ- công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo(tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B	Kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024	0,449	30	0	0	0,415	2024

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Công ty sử dụng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp để hoạt động, không có huy động vốn của các tổ chức và cá nhân khác.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không có công ty con.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CÓ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
----	------------------	-----------------------	--	------------------------	---------------------	--------------------------------	------------------------------	-----------------------------	---	----------------------------

1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Người lập biểu



Trịnh Chí Linh

Kế toán trưởng



Đinh Văn Điền



Giám đốc



Tiêu Minh Luân